

Bản án số: 57 /2020/HSPT  
Ngày: 19-8- 2020

**NHÂN D  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Cường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quân, ông Nguyễn Hồng Thái

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dung Thị Mỹ Ái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B Thuận

**- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh B Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Dũng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B Thuận, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/HSPT ngày 11/6/2020, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện TP bị kháng cáo.

Bị cáo có kháng cáo **Huỳnh Phương B**, sinh năm 1973; tại: tỉnh Cần Thơ. Hộ khẩu thường trú: Số A khu phố B, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện TP, tỉnh B Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Huỳnh Thuận H (đã chết) và bà Nguyễn Thị U; vợ: Thái Thanh T, sinh năm: 1973 trú tại: phường H, quận T, thành phố Cần Thơ (đã ly hôn); con: 01 người, sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 21.11.2019;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXPT-HS, ngày 03.8.2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B Thuận.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn L, thuộc Công ty TNHH MTV BT.

**- Người bị hại:** Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 16/10/2002; có hộ khẩu thường trú: xã S, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện TP, tỉnh B Thuận.

**- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Bà Dương Thị D, sinh năm 1962; có hộ khẩu thường trú: xã M, huyện S, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện TP, tỉnh B Thuận; (bà ngoại của người bị hại).

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Huỳnh Phương B sống chung N vợ chồng với bà Nguyễn Thị H (không đăng ký kết hôn) và ở cùng nhà với hai con riêng của H là Trần Thị Quỳnh N (sinh: 16.10.2002) và Trần Văn D (sinh năm: 2008) tại thôn Vĩnh Hưng, xã T, huyện TP, tỉnh B Thuận. Ngày 17.8.2016, Nguyễn Thị H bị Công an huyện TP bắt tạm giam về hành vi “Trộm cắp tài sản” nên Trần Thị Quỳnh N và Trần Văn D tiếp tục sống chung nhà với Huỳnh Phương B. B là người trực tiếp nuôi dưỡng và chịu các chi phí sinh hoạt hàng ngày cho N và D. Vào tháng 08/2017, khoảng 10 giờ B điều khiển xe mô tô chở N từ xã T đi chợ ở thị trấn LH để mua quần áo cho N. Trên đường đi về lại xã T, B nảy sinh ý định quan hệ tình dục với N, nên nói với N: “Ba mua đồ cho con hết tiền luôn rồi đó, con thưởng cho Ba cái gì đi?”, N trả lời “Ba muốn sao cũng được”. B liền chở N vào nhà nghỉ VN 1 thuộc khu phố 4, thị trấn LH thuê phòng, khi vào phòng nghỉ N bị lệ thuộc về mặt vật chất, nếu không đồng ý cho B quan hệ tình dục thì không ai chăm sóc nuôi dưỡng N và D nên buộc phải đồng ý cho B thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Đến khoảng 10 ngày sau, vào khoảng 12 giờ, B dùng xe mô tô chở N đi chợ LH để N mua quần áo mới, sau đó B lại tiếp tục chở N vào nhà nghỉ VN 1 để quan hệ tình dục với N. Tiếp tục, cách khoảng 15 ngày sau đó, vào khoảng 11 giờ, B dùng xe mô tô chở N đi chợ LH để N lấy quần áo đặt mua qua mạng và chở N đến nhà nghỉ VN 1 để quan hệ tình dục. Đến ngày 22.10.2017, B tiếp tục chở N vào nhà nghỉ VN 1 để quan hệ tình dục với N. B và N đang ngồi nói chuyện, chưa kịp quan hệ tình dục với nhau tại phòng nghỉ số 2 thuộc nhà nghỉ VN 1 thì bị gia đình nhà ngoại của N đến bắt quả tang. Ngày 01.11.2017, N được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện TP khám siêu âm, kết quả xác định N có thai 04 tuần 01 ngày. Ngày 17.11.2017 Trần Thị Quỳnh N gửi đơn tố cáo đến Công an huyện TP yêu cầu xử lý hành vi của Huỳnh Phương B.

Quá trình điều tra, Trần Thị Quỳnh N khai: N đã miễn cưỡng giao cấu với Huỳnh Phương B 10 lần. Lần thứ nhất là vào khoảng 18 giờ ngày 16.8.2017, N đang trong nhà tắm của khu nhà trọ tại công trình xây dựng nơi Huỳnh Phương B đang làm việc thuộc thôn Vĩnh Hưng, xã T, huyện TP thì Huỳnh Phương B mở cửa nhà tắm quan hệ tình dục với N. Sau đó, B 09 lần quan hệ tình dục với N tại nhà nghỉ VN 1 thuộc khu phố 4, thị trấn LH, TP thì đến ngày 22.10.2017 bị gia đình phát hiện. Tuy nhiên, đây chỉ là lời khai D nhất của N, ngoài 04 lần B quan hệ tình dục với N thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh Huỳnh Phương B nhiều lần khác quan hệ tình dục với N theo lời khai nhận của N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 06/C54B ngày 12.12.2017 Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng. Xác định tại thời điểm giám định (tháng 12/2017) Trần Thị Quỳnh N có độ tuổi từ: 15 năm 02 tháng đến 15 năm 10 tháng”.

Ngày 01.12.2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã tiến hành thu mẫu tóc của Trần Thị Quỳnh N, thu mẫu mô thai của Trần Thị Quỳnh N và ra Quyết định trưng cầu giám định số 04 yêu cầu Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định AND bào thai của Trần Thị Quỳnh N.

Tại bản kết luận giám định số 29/C54B ngày 07.02.2018 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh của Trần Thị Quỳnh N và kiểu gen hoàn chỉnh của bào thai của Trần Thị Quỳnh N sinh ngày 16.10.2002 trú tại thôn Vĩnh Hưng, xã T, TP, B Thuận. Lưu những kiểu gen này tại Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an.”

Ngày 11.10.2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã thu giữ được mẫu tóc của Huỳnh Phương B nên đã ra Quyết định trưng cầu giám định mẫu tóc của Huỳnh Phương B với mẫu giám định AND bào thai của Trần Thị Quỳnh N.

Tại bản kết luận giám định số 4666/C09B ngày 31.10.2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Đối tượng Huỳnh Phương B sinh năm 1973 thường trú tại 534/20 khu vực B, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ là cha ruột của bào thai của Trần Thị Quỳnh N sinh ngày 16.10.2002 trú tại thôn Vĩnh Hưng, xã T, TP, B Thuận.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HSPT, ngày 07.5.2020 Tòa án nhân dân huyện TP đã xử:

1. *Căn cứ vào:* điểm b, điểm d khoản 2 Điều 144; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 5 Điều 275, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. *Tuyên bố:* bị cáo Huỳnh Phương B, phạm tội “*Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”

3. *Xử phạt:* bị cáo Huỳnh Phương B 09(Chín) năm 06(Sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt (21/11/2019).

4. *Về phần bồi thường dân sự:* Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo tại phiên tòa, theo đó bị cáo Huỳnh Phương B có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí y tế, các khoản chi phí hợp lý khác, bồi thường sức khỏe bị xâm hại, với tổng số tiền là: 81.048.000 đồng (Tám mươi một triệu không trăm bốn mươi tám ngàn đồng)

Kể từ ngày bị hại N có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo B phải có trách nhiệm trả lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

5. *Về án phí:* áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.052.000 đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2020); đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 20.5.2020, bị cáo Huỳnh Phương B làm đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử là nghiêm khắc, chưa đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đề nghị Tòa án tỉnh B Thuận giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 17.7.2020, bà Dương Thị D đại diện người bị hại có Đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất có thể.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Huỳnh Phương B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;  
 - Ý kiến của bà Dương Thị D, là người đại diện hợp pháp của người bị hại: Sau khi xét xử sơ thẩm bà có làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất có thể; vì trước đây bà nghĩ làm đơn tố cáo bị cáo để xử lý bỏ tù bị cáo trừng trị vài ba năm để răn đe, nhưng không ngờ lại bị xử nặng N vậy; sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hại 50 triệu đồng. Nên, bà đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về cùng gia đình.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hại 50 triệu đồng; bị cáo ra tự thú trước khi có Quyết định khởi tố vụ án; đại diện hợp pháp người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm mức hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Luật sư.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh B Thuận phát biểu ý kiến về vụ án và đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Huỳnh Phương B thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” là đúng, không oan. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xử án xét thấy:

Trong quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm cũng N tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình N Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết; cụ thể: Từ tháng 8.2017 đến ngày 22.10.2017 bị cáo đã lợi dụng việc người

bị hại Trần Thị Quỳnh N (sinh: 16.10.2002) đang lệ thuộc bị cáo về mặt vật chất, nên dụ dỗ mua sắm quần áo và các vật dụng cá nhân cho người bị hại, rồi chở người bị hại vào nhà nghỉ VN 1 thuộc khu phố 4, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận và người bị hại đã miễn cưỡng cho bị cáo quan hệ tình dục 03 lần, đến lần thứ 4 thì bị gia đình người bị hại bắt quả tang, hậu quả làm cho người bị hại có thai.

[3] Nên Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội: “*Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 144 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng N đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo có được, N trong quá trình tham gia tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[5] Ngoài ra, xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trong phần nhận định Tòa án cấp sơ thẩm có đề cập, Nhưng trong phần quyết định không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót.

[6] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường thay bị cáo cho đại diện người bị hại 50.000.000 đồng trong tổng số tiền 81.048.000 đồng, mà theo Quyết định bản án sơ thẩm bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại. Nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Dương Thị D đại diện người bị hại đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Còn việc Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo ra trình báo với Cơ quan Công an về hành vi phạm tội trước khi có Quyết định khởi tố vụ án, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là không có căn cứ; bởi lẽ: tình tiết “tự thú” chỉ được áp dụng khi chưa ai phát hiện ra hành vi phạm tội, mà người phạm tội đã tự khai ra hành vi phạm tội của mình; trong vụ án này người bị hại đã bị Huỳnh Phương B thực hiện hành vi cưỡng dâm nhiều lần và đã bị gia đình người bị hại phát hiện, bắt quả tang. Nên đề nghị này của Luật sư không có căn cứ để hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Kháng cáo của bị cáo và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chấp nhận, N đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm. Bản án sơ thẩm vì vậy sẽ bị sửa một phần về hình phạt.

[10] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

*Bởi các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa 01 phần án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 144; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự ;

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Phương B phạm tội “*Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phương B 08 (tám) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt 21/11/2019.

Bị cáo Huỳnh Phương B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án 19.8.2020

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh B Thuận;
- TA (02), VKS, CA huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh B Thuận;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh B Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP – Tòa án tỉnh;
- Lưu: THS, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

**Đặng Văn Cường**